

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Văn hóa cơ sở và Khách sạn thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016 của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Văn hóa cơ sở và Khách sạn thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang (*Phương án kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Điều 3. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC, Cục Công tác phía Nam);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

4/12

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Le Văn Nghĩa

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ VÀ KHÁCH SẠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

1. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở

1. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh karaoke

1.1. Nội dung đơn giản hóa

1.1.1. Về trình tự thực hiện: Đề nghị quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ Cấp Giấy phép kinh doanh karaoke cho Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

Lý do: tạo điều kiện thuận tiện cho công dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

1.1.2. Về thành phần hồ sơ: đề nghị bỏ yêu cầu nộp Bản sao công chứng hoặc chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc chỉ yêu cầu nộp bản photo hoặc xuất trình giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để đối chiếu.

Lý do: Không cần thiết bắt buộc nộp bản sao giấy tờ nêu trên để tiết kiệm chi phí, thời gian của đối tượng thực hiện TTHC vì trong mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke đã yêu cầu cung cấp thông tin đối với thành phần hồ sơ nêu trên.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Điểm i, Khoản 6 của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Sửa đổi mục 1.3, Khoản 1, Mục VI của Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành:

"Người xin cấp giấy phép kinh doanh vũ trường nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ xin cấp giấy phép đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; xin cấp giấy phép kinh doanh karaoke nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ xin cấp giấy phép đến Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện".

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 192,087,918 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 190,137,654 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1,950,264 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1.02 %.

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.



2. Lĩnh vực Khách sạn

Thủ tục Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch

2.1. Nội dung đơn giản hóa

2.1.1. Về cách thức thực hiện: Đề nghị bổ sung cách thức nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính.

Lý do: Nhằm giảm thời gian đi lại để nộp hồ sơ và giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

2.1.2. Về thành phần hồ sơ: Đề nghị quy định trong hồ sơ xin tái thẩm định cơ sở lưu trú du lịch không cần phải kèm theo những giấy tờ sau hoặc chỉ nộp kèm theo các thành phần hồ sơ nếu có sự thay đổi so với ban đầu:

"- Giấy chứng nhận về đăng ký kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

- Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với khách sạn, nhà nghỉ du lịch cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống).

- Bản sao có giá trị pháp lý văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ của trưởng các bộ phận lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp, bảo vệ."

Lý do: vì những giấy tờ này cơ sở lưu trú du lịch đã nộp vào lần đầu khi đề nghị thẩm định cơ sở lưu trú du lịch; nhằm giảm thời gian, chi phí không cần thiết và thuận tiện cho công dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi mục 2.6, Khoản 2, Mục III của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về lưu trú du lịch.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 64,897,850 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 60,473,640 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4,424,210 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6.82%

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.